

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Chiêm.

Ông Đỗ Hùng Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2024, tại điểm cầu Tr tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố H, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 15/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

- **TRẦN VĂN TR;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/4/1973 tại: tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: H22, khu B, phường 08, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết năm 1999); Con bà: Đào Thị H, sinh năm 1941; anh, chị, em ruột: có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Trần Thị D, sinh năm: 1983 (đã ly hôn năm 2014); con: Có một con sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số: 34/2021/HSST Ngày 02/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 22/01/2022 (Tính đến ngày phạm tội lần này ngày 04/10/2023 bị cáo chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1971; nghề nghiệp: Giáo viên; địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 04/10/2023 tại tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,342g (*không thấy ba trăm bốn mươi hai gam*) ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tr khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy (*Heroine*) nên bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1 - 728.81 đi từ nhà ở tổ 03, phường N, thành phố H đến nhà ông H ở đối diện Công trường cao đẳng sư phạm Hà Giang thuộc tổ 16, phường N, thành phố H mục đích hỏi mua ma túy (*Heroine*) về sử dụng. Khi đến nhà H, bị cáo nhìn thấy H đang đứng ở khu vực bàn uống nước của phòng khách, bị cáo đi vào hỏi: “*Để cho em hai con*” đồng thời lấy số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đưa cho Hà. Hà biết bị cáo muốn mua hai gói ma túy (*Heroine*) tương ứng với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) nên H không nói gì, nhận tiền của bị cáo đưa sau đó lấy ở dưới ghế phòng khách một túi nilon màu trắng, viên miệng túi màu đỏ, bên trong có 02 (*hai*) gói giấy màu trắng đưa cho bị cáo. Do tin tưởng túi nilon Hà đưa là ma túy (*Heroine*) nên bị cáo không kiểm tra mà cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng. Khi bị cáo đi đến trước cửa số nhà 96 thuộc tổ 03, phường N, thành phố H thì bị lực lượng Công an thành phố H phát hiện, kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 02 (*hai*) gói ma túy (*Heroine*) vừa mua được với mục đích đem về sử dụng cho Công an. Công an thành phố H đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng liên quan và đưa bị cáo về trụ sở cơ quan để làm việc.

Theo biên bản ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành cân tịnh xác định: Tổng khối lượng của tang vật nghi là chất ma túy Heroine đã phát hiện thu giữ khi bắt quả tang đối với Trần Văn Tr là 0,342g (*không thấy ba trăm bốn mươi hai gam*), đồng thời gửi giám định đối với số tang vật nêu trên (*được ký hiệu A1, A2*).

Ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã phối hợp với Trạm y tế phường Trần Phú thành phố H tiến hành Test ma túy đối với Trần Văn Tr kết quả: tại thời điểm Test Trần Văn Tr dương tính với chất ma túy MOP.

Tại bản kết luận giám định số: 331/KL-KTHS, ngày 12/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 02 (*hai*) mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,342g (*không thấy ba trăm bốn mươi hai gam*).

* Vật chứng đã thu giữ:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy heroine).

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA - BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1 - 728.81 (đã qua sử dụng).

* Vật chứng còn lại sau giám định:

- 01 (Một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau khi cân tịnh*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTPHG ngày 15/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2023.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Tr không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 04/10/2023, tại tổ 03 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị cáo Trần Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,342 gam ma túy (*heroin*), nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[4]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy và tác hại của ma túy làm cho người sử dụng bị lệ thuộc, bị suy giảm về sức khỏe, trí tuệ, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của bản thân, nghiện ma túy còn làm nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục tái phạm với cùng tội danh. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 trong trường hợp tái phạm.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cũng tại giai đoạn điều tra bà Trần Thị L nộp giấy chứng nhận bà Đào Thị Hồng (*mẹ của bị cáo Trần Văn Tr*) đã được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, là thân nhân người phạm tội có công với Nhà nước nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do và nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Đối với 01 (*Một*) xe Mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1 - 728.81 đã qua sử dụng. Qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo đã xác định tài sản chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của bà Trần Thị L khi cho Tr mượn xe bà L không biết bị cáo Tr sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bà L có đề nghị nhận lại tài sản trên. cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 33/QĐ-ĐCSHS-KTMT trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu: Bà Trần Thị L là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Xử lý vật chứng: 01 (*Một*) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2*", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*Một*) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau khi cân tịnh*", mặt sau phong bì có 03 (*ba*) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy, vật chứng trên là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bị cáo Tr: Ngày 30/11/2023 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00363/QĐ-XPHC đối với Trần Văn Tr về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[13]. Đối với đối tượng Tr khai bán ma túy (Heroine) cho Tr vào ngày 04/10/2023 ở đối diện Công trường sư phạm Hà Giang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh địa điểm và tên người bán ma túy (Heroine) cho Tr có thể là Lê Thanh Hà (*sinh năm: 1967, thường trú: Tổ 16, phường N, thành phố H*). Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại đã triệu tập và xác minh nhiều lần nhưng xác định Hà không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo định của pháp luật.

[14]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2*", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (Một) phong bì niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi "*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau khi cân tịnh*", mặt sau phong bì có 03 (ba) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 19/12/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Nhà Tạm giữ CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSHS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Chiêm

Đỗ Hùng Cường

Lê Thị Thanh Bình